

Số: 56 /TĐKT – HD-V1  
V/v hướng dẫn  
Nghị định 121/2005/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2006

### **HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

**Nghị định số 121/2005/NĐ/CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng**

Ngày 30 tháng 9 năm 2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 121/2005/NĐ-CP về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt: Nghị định 121/2005/NĐ-CP); Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hướng dẫn một số nội dung thi hành Nghị định như sau:

#### **I- HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

##### **1. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua.**

Điều 8 Nghị định 121/2005/NĐ-CP quy định thi đua có 02 hình thức: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt.

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Đối tượng thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, có tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên cần được chia theo khối, cụm để giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân,

tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua; kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất trong một thời gian nhất định hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém, tồn đọng; những việc mà đông đảo quần chúng nhân dân có nguyện vọng giải quyết như: phát động thi đua xóa nhà tranh tre, nứa, lá cho người nghèo; phát động chiến dịch thi đua làm thủy lợi; làm đường giao thông nông thôn; thi đua thực hiện tốt chủ trương cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước; phát động chiến dịch thi đua phòng chống dịch bệnh cho người, gia súc...

Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hoặc phát động thi đua theo các chuyên đề để giải quyết một nội dung cụ thể.

Tùy theo mục tiêu, phạm vi thi đua, thi đua theo đợt có thể tổ chức với quy mô rộng lớn, không bó hẹp trong một cơ quan, đơn vị mà có thể trong phạm vi một địa phương, một ngành hoặc cả nước. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực và đa dạng, phong phú có sức lôi cuốn nhiều người hăng hái thi đua. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành sớm mục tiêu thi đua (về đích trước) phải được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Tổ chức một phong trào thi đua thực hiện theo qui định tại Điều 10 Nghị định 121/2005/NĐ-CP. Việc xác định chỉ tiêu thi đua phải có tính khả thi, chỉ tiêu đặt ra phải từ mức tiên tiến để từng cá nhân, tập thể phải nỗ lực, tích cực phấn đấu mới hoàn thành.

Chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và các điều kiện đảm bảo về tinh thần, vật chất cho phong trào thi đua; đồng thời tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình, chỉ đạo điển để rút kinh nghiệm kịp thời.

Sơ kết, tổng kết thi đua thường xuyên hoặc thi đua theo đợt phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức việc tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

## 2. Trách nhiệm của cơ quan thi đua các cấp đối với phong trào thi đua.

Cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5

năm để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền vận động; chủ động phối kết hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

### **3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.**

Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần) cho các cá nhân là cán bộ, công chức, công nhân, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24, Luật Thi đua, Khen thưởng. Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Như vậy, những người đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến phải là người đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, sản xuất cao được chọn trong số những người hoàn thành nhiệm vụ.

Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xem xét, bình bầu.

Số ngày làm việc trong một tháng được tính như sau:

$[365 - (\text{ngày lễ} + \text{tết} + \text{ngày nghỉ tuần} + \text{nghỉ phép})] : 12$

### **4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần).

Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng

Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 27 Luật Thi đua,

Khen thưởng, trong đó phải có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng xét tặng cho các đối tượng sau:

- Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh xét tặng cho các đơn vị cơ sở và các tập thể trực thuộc cơ sở như: công ty, xí nghiệp, phòng, tổ, đội, phân xưởng...

- Đối với lực lượng vũ trang xét tặng cho tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn và tương đương...

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước xét tặng cho cơ quan văn phòng Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, cục, vụ, phòng, ban (và đơn vị tương đương); Đối với cấp tỉnh xét tặng cho cơ quan văn phòng ủy ban nhân dân, cơ quan văn phòng các sở, ban, ngành trực thuộc ủy ban nhân dân và các phòng thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Đối với cấp huyện là cơ quan văn phòng ủy ban nhân dân, các phòng, ban thuộc huyện và các đơn vị trực thuộc; các xã, phường, thị trấn...

- Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng cho Trường học, Bệnh viện, Viện và đơn vị trực thuộc như: khoa, phòng, tổ bộ môn và tương đương.

### 5- Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm (một năm xét tặng một lần) cho các cá nhân đạt cả 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

Việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến và phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng công nghệ mới..., hoặc có các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

Cá nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc có các giải pháp phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở xét công nhận. (Việc thành lập Hội đồng sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định).

### 6. Thẩm quyền xét đề nghị các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.

Thẩm quyền xét và quyết định các danh hiệu trên, thực hiện theo quy định tại Điều 79 và khoản 1 Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng.

a. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế quốc doanh; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ quan, đơn vị xét đề nghị danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng; Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan Bộ, ban, ngành, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xem xét, quyết định các đối tượng thuộc cấp mình quản lý.

Riêng đối với các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng (như: Viện Nghiên cứu, Các Tổng cục, Cục, Nhà xuất bản, Tạp chí, Trường đào tạo...) thì thủ trưởng các đơn vị đó được xem xét, quyết định danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, đơn vị quyết thắng.

b. Đối với lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ..., những người lao động tự do trong các ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương mại... đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 121/2005/NĐ-CP, thì được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên (xã, phường, thị trấn, hợp tác xã) xem xét trình ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định.

c. Đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, xí nghiệp tư nhân, xí nghiệp liên doanh nước ngoài... do đơn vị xem xét đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc quyết định công nhận.

**7. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chiến sĩ thi đua toàn quốc.**

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng thường xuyên hàng năm.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ xét chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc chỉ xét chọn, phong tặng những cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

**8. Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.**

Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo qui định tại Điều 43, 44 Nghị định 121/2005/NĐ-CP. Danh hiệu Anh hùng được xét tặng hàng năm vào dịp Quốc khánh ngày 02 tháng 9 cho tập thể, cá nhân có hành động anh hùng, dám nghĩ, dám làm, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế – xã hội, hiệu suất chiến đấu cao... là tấm gương sáng về mọi mặt, thành tích có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

**9. Cờ thi đua Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ.**

Điều 26, Luật Thi đua, Khen thưởng quy định 03 tiêu chuẩn để tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tương ứng như 03 tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Chính phủ quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng; nhưng khác nhau về mức độ thành tích và phạm vi ảnh hưởng.

Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trên từng lĩnh vực, khu vực.

Cờ thi đua của Chính phủ để tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất toàn quốc trong từng lĩnh vực, ngành nghề, khu vực.

Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc để tặng Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối hoặc khu vực, cụm thi đua do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

Các đơn vị giống nhau hoặc gần giống nhau về đặc điểm cần được xếp trong cùng một khối, hoặc cùng một khu vực, cụm thi đua.

Một lĩnh vực, một ngành nghề, khu vực chỉ chọn một đơn vị dẫn đầu toàn quốc để xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Mỗi Bộ, ngành, địa phương có nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế-xã hội, vì vậy hàng năm các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn ở mỗi ngành, lĩnh vực, đơn vị tiêu biểu nhất để đề nghị Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đề nghị của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xét đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ để tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

## **II- ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG, BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ; BẰNG KHEN CẤP BỘ, NGÀNH, TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG**

### **1. Về đối tượng khen thưởng.**

Điều 2, Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 2 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và phần mở đầu tiêu chuẩn của mỗi loại Huân chương, Huy chương, Bằng khen đã quy định đối tượng được khen thưởng. Trong thực hiện cần lưu ý thêm một số điểm sau đây:

- Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Độc lập: khen cho những tập thể, cá nhân đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc và có công lao cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

- Huân chương Quân công: chủ yếu khen cho tập thể, cá nhân trong lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.

- Huân chương Lao động: khen cho tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động, sản xuất và công tác.

- Quy định “Khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính” được hiểu việc khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân cần được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Trước hết các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trực tiếp quản lý các tập thể nhỏ, cá nhân xem xét quyết định khen thưởng kịp thời với các hình thức biểu dương, công nhận danh hiệu thi đua, giấy khen, thưởng vật chất thích hợp. Những trường hợp đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu thì đề nghị cấp trên khen thưởng.

### **2. Về tiêu chuẩn khen thưởng.**

Tiêu chuẩn khen thưởng trong Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng quy định cụ thể cho từng mức hạng, từng loại hình thành tích; tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua; tương ứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất

nước, của Bộ, ngành, hay của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích, hình thức khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải khen cao hơn lần khen trước...

Việc quy định cụ thể, khi áp dụng vào thực tế có một số điểm cần thống nhất cách hiểu và vận dụng như sau:

a- Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công là những Huân chương bậc cao. Do vậy, tiêu chuẩn khen phải căn cứ vào thành tích đạt được trong một số năm trước khi đề nghị khen thưởng và xem xét chủ yếu về thành tích công lao, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Về quy định tại điểm c, khoản 2 các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 Nghị định 121/2005/NĐ-CP thống nhất thực hiện như sau:

- Quy định thời gian 05 năm hoặc 10 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng được hiểu: kể từ lần khen trước đến thời điểm đề nghị khen thưởng phải đủ 05 năm trở lên hoặc đủ 10 năm trở lên.

- Quy định số Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được hiểu là Cờ hoặc Bằng khen tương ứng như nhau.

*Vi dụ: Quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 20 Nghị định 121/2005/NĐ-CP, tặng thưởng Huân chương Sao vàng: "Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 10 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 05 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...". Được hiểu: 10 năm trước thời điểm đề nghị phải liên tục đạt thành tích xuất sắc; trong thời gian đó đã 05 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc 05 lần bao gồm cả Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.*

b- Về cách tính tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại mục a, khoản 2 Điều 42; mục a, khoản 1 Điều 43; mục a, khoản 1 và mục a, khoản 2 Điều 44, Luật Thi đua, Khen thưởng thống nhất như sau:

- Đối với cá nhân, thời gian tối thiểu cần có để được xét khen thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (các hạng) là 06 năm trở lên.

- Trong khoảng 06 năm nói trên, có 01 lần được công nhận Chiến sỹ thi đua toàn quốc hoặc có 02 lần được công nhận Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



### Ví dụ 1- Đối với cá nhân:

- Ông Nguyễn Văn A được khen thưởng Huân chương Lao động hạng nhì về thành tích tính đến năm 2003; các năm từ 2004 – 2009 đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và trong khoảng thời gian đó có 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, thì kết thúc năm 2009 đủ tiêu chuẩn xét Huân chương Lao động hạng nhất.

- Ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba về thành tích tính đến năm 2005, năm 2006 được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (lần thứ 1), năm 2009 được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (lần thứ 2), năm 2010, 2011 đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, thì kết thúc năm 2011 đủ tiêu chuẩn xét Huân chương Lao động hạng nhì.

- Ông Nguyễn Văn C các năm từ 2001 – 2007, 07 năm liên tục đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, trong khoảng thời gian đó 02 lần được Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng Bằng khen hoặc 01 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, thì kết thúc năm 2007 mới đủ điều kiện xét khen Huân chương Lao động hạng ba. Nếu trong thời gian từ 2001 đến 2007 chưa được 02 lần Bằng khen của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố hoặc chưa được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; năm 2008 mới được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì năm 2009 mới đủ điều kiện xét khen Huân chương lao động hạng ba.

### Ví dụ 2- Đối với tập thể:

Một đơn vị từ năm 2000 đến năm 2004, 05 năm liên tục liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hoặc Đơn vị quyết thắng; trong khoảng thời gian đó đã được tặng Cờ thi đua của bộ, ngành, tỉnh, thành phố hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì kết thúc năm 2004 mới đủ điều kiện xét Huân chương Lao động hạng ba. Nếu trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến hết năm 2004 chưa được tặng Cờ thi đua của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Năm 2005 mới được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và năm 2005 đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, thì năm 2006 mới được xét tặng Huân chương Lao động hạng ba.

Tập thể có quy mô lớn gồm nhiều đơn vị thành viên, không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, tặng Cờ thi đua hàng năm thì tập thể đó phải căn cứ vào thành tích của các đơn vị thành viên để xem xét tặng Huân chương lao động các hạng.

Cách tính này được áp dụng tính khen thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc.

c- Về cách tính tiêu chuẩn “có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể” (quy định tại khoản 1 các Điều 22, 23, 24; mục b, khoản 1, Điều 28; mục b, khoản 1, Điều 29; mục b, khoản 1 Điều 30 Nghị định 121/2005/NĐ-CP) thống nhất quy định như sau:

- “Người tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975)” được hiểu là những người có thời gian tham gia công tác trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954 và trong khoảng thời gian sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, cụ thể là:

+ “Người tham gia thời kỳ kháng chiến chống Pháp (từ năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954)” được hiểu là những người có thời gian tham gia công tác trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.

+ “Người tham gia thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975)” được hiểu là người tham gia công tác trong khoảng thời gian từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

- “Người tham gia thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay)” được hiểu là những người bắt đầu tham gia công tác từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

- “Người tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945” được hiểu là những người bắt đầu tham gia cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước.

- “Người được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa” là những người được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, các ban cán sự Đảng, Bộ, ngành Trung ương và Đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định công nhận.

d- Về cách tính thời gian giữ chức vụ (thể hiện quá trình cống hiến) thống nhất như sau:

- Khái niệm “một nhiệm kỳ” chức vụ nói chung được hiểu là 05 năm. Tuy nhiên, trong thực tế có nhiệm kỳ kéo dài (hoặc ngắn hơn); do vậy, trong Nghị định 121/2005/NĐ-CP đã quy định số năm cụ thể.

Đối với các trường hợp Nghị định 121/2005/NĐ-CP không quy định số năm cụ thể, để thuận tiện khi tính thời gian giữ chức vụ; nay quy định thống nhất như sau: thời gian giữ chức vụ 01 nhiệm kỳ: trong khoảng từ 03 đến 05 năm, thời gian giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ: trong khoảng từ 08 đến 10 năm, thời gian giữ chức vụ 03 nhiệm kỳ: trong khoảng từ 13 đến 15 năm.

096330

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

- Trường hợp thời gian giữ chức vụ cao không đủ để được khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với số thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề, để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề.

*Ví dụ: Một người tham gia công tác từ năm 1960, quá trình công tác đã giữ chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy 10 năm (nếu xét chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy thì không đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì theo mục b, khoản 1 Điều 23 Nghị định 121/2005/NĐ-CP); sau đó có thời gian giữ chức Bí thư tỉnh ủy 05 năm (nếu xét chức vụ Bí thư tỉnh ủy cũng không đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì theo mục b, khoản 1 Điều 23 Nghị định 121/2005/NĐ-CP); trong trường hợp này được cộng thời gian 05 năm giữ chức vụ Bí thư tỉnh ủy với 10 năm giữ chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy để có thời gian 15 năm; tính theo chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy đủ tiêu chuẩn xét khen thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì.*

- Một người, trong cùng một thời gian kiêm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

đ- Về điều kiện “không phạm khuyết điểm lớn” thống nhất áp dụng như sau:

- Không khen đối với người bị kỷ luật khai trừ Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị loại ngũ (tước quân tịch, danh hiệu), bị phạt tù từ án treo trở lên hoặc tội phạm bội Tổ quốc.

- Hạ một mức khen đối với người đã từng bị kỷ luật: lưu Đảng, bị giáng chức hoặc hạ bậc lương, bị cảnh cáo.

- Chưa khen đối với các trường hợp đang đảm nhận các chức vụ theo quy định mà bị kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật.

Các hình thức kỷ luật tính từ lúc bắt đầu tham gia công tác đến lúc xét khen thưởng.

Nếu trong thời gian giữ chức vụ được cử đi học tập trung trên 06 tháng, sau khi đi học về vẫn giữ chức vụ cũ hoặc được bổ nhiệm chức vụ cao hơn thì được tính thời gian giữ chức vụ trước khi đi học; nếu sau khi đi học về giữ chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ gì thì không được tính thời gian đi học theo chức vụ trước khi đi học.

e- Việc khen thưởng cho các đối tượng có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan tổ chức, đoàn thể, trước hết triển khai thực hiện cho các trường hợp sắp nghỉ hưu và đã nghỉ hưu mà chưa được khen thưởng; các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần rà soát, lập kế hoạch

tổng thể, phân định các đối tượng để từng bước có kế hoạch đề nghị khen thưởng cho phù hợp với đặc điểm của Bộ, ngành, địa phương mình.

g- Việc khen thành tích phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc thống nhất như sau:

Phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc quy định tại mục b, khoản 2 Điều 42; mục b, khoản 1 Điều 43 và mục b, khoản 1 Điều 44 của Luật Thi đua, Khen thưởng là các phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm được Hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Hội đồng khoa học cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận và đánh giá mang lại hiệu quả cao trong từng lĩnh vực trong phạm vi Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

h- Tại khoản 2 các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 Nghị định 121/2005/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn a, b, c; trong đó tiêu chuẩn a, quy định có hình thức khen thưởng thấp hơn, liền kề. Trường hợp chưa có hình thức khen thưởng thấp liền kề thì chỉ áp dụng khen thưởng cho các đối tượng lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, tạo ra bước đột phá, có tác động to lớn đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

i- Về tiêu chuẩn Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại mục a, khoản 1 và mục a, khoản 2 Điều 72, Luật Thi đua, Khen thưởng nay quy định cụ thể như sau:

- Tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động.

- Tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động.

### III- THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định 121/2005/NĐ-CP, nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

#### 1- Tuyến trình khen.

Tuyến trình khen thưởng thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

Khen thưởng Huân chương bậc cao, khen thưởng cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện theo Thông báo số 193/TBTW, ngày 20.9.2005 của Bộ Chính trị.

Riêng đối với các Tổng Công ty nhà nước (Tổng Công ty 91), các trường Đại học quốc gia và cơ quan Trung ương các Hội, theo khoản 6 Điều 53 nay quy định cụ thể như sau:

a/ Việc phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành cho các đối tượng thuộc Tổng Công ty nhà nước, Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ xem xét, quyết định.

b/ Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, căn cứ đề nghị của Tổng Công ty nhà nước, đề nghị của Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét đề nghị Chủ tịch nước quyết định.

c/ Việc trình khen thưởng Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Tổng công ty Nhà nước (Tổng công ty 91), các tập đoàn kinh tế và Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trình trực tiếp Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương). Trường hợp trình khen thưởng cho tập thể Tổng công ty, tập thể Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh phải có ý kiến hiệp ý của Bộ quản lý Nhà nước ngành hoặc lĩnh vực đó. Việc lấy ý kiến hiệp ý do Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thực hiện.

d/ Về tuyến trình khen đối với các Hội nghề nghiệp có hướng dẫn riêng.

- Đối với các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh...trên nguyên tắc cấp nào quyết định

thành lập tổ chức, quyết định cổ phần hóa... thì cấp đó trình khen. Riêng đối với các liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài, trụ sở công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn địa phương nào, thì địa phương đó trình khen thưởng (trừ các đơn vị là thành viên của tập đoàn kinh tế hoặc thành viên của Tổng công ty nhà nước (do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập) thì do Tổng công ty hoặc tập đoàn kinh tế trình khen).

Theo quy định trên, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành tiến hành rà soát, phân loại đối tượng quy định cụ thể về tuyến trình cho các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình.

## 2- Thủ tục trình khen.

Trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn qui định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

*Ví dụ: Trình khen Huân chương Lao động các hạng cho cá nhân (có 03 tiêu chuẩn):*

*Khen thưởng theo tiêu chuẩn 1: cá nhân có thành tích xuất sắc, đã được khen mức thấp liền kề và phải đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc (đối với Huân chương hạng nhất) hoặc 02 lần Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố (đối với Huân chương hạng nhì) hoặc 07 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (đối với Huân chương hạng ba). Hồ sơ báo cáo thành tích phải rõ về các hình thức khen thưởng cụ thể đã đạt được trong khoảng thời gian quy định trước thời điểm đề nghị (ghi rõ số và ngày, tháng, năm các quyết định khen thưởng).*

*Khen thưởng theo tiêu chuẩn 2: cá nhân có phát minh sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp nhà nước: Hồ sơ báo cáo thành tích phải trình bày rõ những phát minh, sáng chế, công trình khoa học và có xác nhận của cấp có thẩm quyền.*

*Khen thưởng theo tiêu chuẩn 3: cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, có quá trình cống hiến:*

*- Trường hợp đề nghị khen vì có thành tích đặc biệt xuất sắc thì hồ sơ phải báo cáo rõ thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất đã đạt được.*

*- Trường hợp khen vì có quá trình cống hiến hồ sơ phải báo cáo rõ chức vụ đã kinh qua và thời gian giữ chức vụ đó.*

## 3- Hiệp y khen thưởng.

Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng; hiệp y khen thưởng

thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định 121/2005/NĐ-CP. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan liên quan. Các cơ quan liên quan khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp ý phải đảm bảo đúng về nội dung và thời gian quy định; xin ý kiến hiệp ý những nội dung gì thì cho ý kiến về những nội dung đó và phải nêu rõ chính kiến.

Đối với các đơn vị Trung ương có trụ sở chính đóng trên địa bàn địa phương nào thì hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có ý kiến của địa phương đó xác nhận về việc chấp hành chế độ, chính sách của Đảng, nhà nước và xác nhận về việc đạt trong sạch, vững mạnh của tổ chức Đảng, đoàn thể của đơn vị đó.

Đối với các địa phương đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng; các Bộ, ngành có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực xem xét cho ý kiến hiệp ý. Nội dung hiệp ý đề cập về tính tiêu biểu dẫn đầu lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc của Bộ, ngành.

**4- Hồ sơ trình khen Huân chương, Huy chương các loại, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân, Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước.**

a/ Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chính phủ thực hiện theo khoản 5 Điều 53 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

b/ Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng Cờ Thi đua của Chính phủ thực hiện theo khoản 5 Điều 56 Nghị định 121/2005/NĐ-CP và xác nhận về hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách (đối với tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách). Hồ sơ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương gồm 03 bộ (bản chính).

- Việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xét và gửi hồ sơ về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian trình Cờ Thi đua của Chính phủ: các Bộ, ngành, địa phương có tờ trình và hồ sơ đề nghị gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 01 tháng 3 hàng năm (trường hợp đơn vị phải có nghĩa vụ nộp ngân sách thì hồ sơ trình khen chậm nhất vào ngày 31 tháng 3); riêng hệ thống giáo dục quốc dân thời gian trình chậm nhất ngày 30 tháng 9 hàng năm.

c/ Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo khoản 3 Điều 53 và khoản 4 Điều 57 Nghị định 121/2005/NĐ-CP. Hồ sơ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương gồm 03 bộ (bản chính).

- Việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xét và gửi hồ sơ về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương; Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với khen thưởng xuyên, hàng năm trình đợt 1 trước ngày 30 tháng 6 và đợt 2 trước ngày 30 tháng 10; hệ thống giáo dục quốc dân thời gian trình chậm nhất ngày 30 tháng 9; lực lượng vũ trang nhân dân đợt 1 trước ngày 19 tháng 5 và đợt 2 trước ngày 02 tháng 9.

d- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huy chương thực hiện theo khoản 2 Điều 61 Nghị định 121/2005/NĐ-CP. Hồ sơ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương gồm 03 bộ (bản chính).

đ- Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng thực hiện theo khoản 3 Điều 63 Nghị định 121/2005/NĐ-CP và kèm theo tóm tắt thành tích có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ, xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách (đối với tập thể, cá nhân có nghĩa vụ). Hồ sơ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương gồm 03 bộ (bản chính) và 20 bộ phôtô.

e- Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc thực hiện theo khoản 3 Điều 54 Nghị định 121/2005/NĐ-CP và báo cáo tóm tắt những sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng công nghệ mới hoặc các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc có xác nhận của cấp có thẩm quyền. Hồ sơ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương gồm 03 bộ (bản chính). Thời gian gửi hồ sơ trước ngày 01 tháng 3; riêng hệ thống giáo dục quốc dân thời gian trình chậm nhất ngày 30 tháng 9 hàng năm.

f- Về tiêu chuẩn, qui trình, thủ tục hồ sơ trình phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa – Thông tin, Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương có hướng dẫn riêng.

g- Về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa – Thông tin (cơ quan thường trực hội đồng quốc gia) phối hợp với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương có hướng dẫn riêng.

h- Các cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo qui định. Trường hợp cơ quan



hoặc địa phương đã giải thể hoặc sáp nhập thì cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và đề nghị.

i- Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về qui trình, thủ tục, tính chính xác hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

## **5- Thông báo kết quả khen thưởng.**

Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày, kể từ khi có quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời gian 05 ngày (kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đồng ý với cơ quan thẩm định), cơ quan thẩm định phải thông báo cho đơn vị trình khen biết. Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, cơ quan thẩm định thông báo và trả hồ sơ cho cơ quan trình.

## **6- Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản.**

Các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo khoản 3, Điều 61 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

Việc khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất có tác dụng động viên, giáo dục rất lớn. Các cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời; tùy theo thành tích đạt được, hình thức khen thưởng có thể là Giấy khen, Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với những trường hợp thành tích xuất sắc, đột xuất có phạm vi ảnh hưởng lớn, đủ tiêu chuẩn thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng Huân chương hoặc phong tặng danh hiệu Anh hùng.

## **7- Lưu trữ hồ sơ khen thưởng.**

Các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu. Hết thời hạn qui định, hồ sơ phải được bàn giao cho Trung tâm lưu trữ của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố theo qui định của pháp luật.

#### IV- SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Sử dụng quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, nay hướng dẫn cụ thể như sau:

Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích của một đối tượng nếu đạt nhiều hình thức khen khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất:

*Ví dụ: Năm 2005, ông Nguyễn Văn A được bình xét là Lao động tiên tiến sau đó được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2005 thì chỉ được nhận tiền thưởng Chiến sĩ thi đua cơ sở.*

Trong một thời điểm đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó do có thời gian cống hiến và thành tích đạt được khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu:

*Ví dụ: Năm 2005 ông A được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở và sau đó đồng thời được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì ông A được nhận tiền thưởng Chiến sĩ thi đua cơ sở và cả tiền thưởng Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành (vì thành tích 3 năm liên tục).*

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện nếu có những phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành phản ánh về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương để tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo),
- Hội đồng TĐKT Trung ương,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Chính phủ,
- Hội đồng TĐKT các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các Ban của Đảng, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, các TCT nhà nước (Tổng CT 91); ĐHQG quốc gia HN, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh.
- HĐTĐKT các tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao.
- Ban TĐKTTW: - Trưởng ban, Phó trưởng ban,  
- Các vụ, đơn vị thuộc ban
- Lưu VT, Vụ I.

TRƯỞNG BAN



Trịnh Trọng Quyền